

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 01- 2021

“V/v Ly hôn, tranh

chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long.

2. Triệu Lát.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa: Ông Lý Đem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 294/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Xiếu Ngh, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà 53 ấp V , xã V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn: Anh Mai Thanh S , sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số nhà 26 ấp C , xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thị Xiểu Ngh trình bày:

Vào năm 2012, chị Huỳnh Thị Xiểu Ngh kết hôn với anh Mai Thanh S và được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/5/2012. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 (hai) con chung là cháu Mai Phương Ng (nữ) sinh ngày 08/12/2012 và Mai Thành Đ (nam), sinh ngày 07/12/2014. Sau này, vợ chồng thường xuyên tranh chấp cãi vã, anh S không có trách nhiệm với gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn thương yêu, tôn trọng nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Đến khoảng năm 2018, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau.

Nay, nhận thấy tình cảm không còn, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, chị Huỳnh Thị Xiểu Ngh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Xiểu Ngh yêu cầu được ly hôn với anh Mai Thanh S.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Xiểu Ngh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Mai Phương Ng (nữ) sinh ngày 08/12/2012 theo nguyện vọng của cháu Ng và Mai Thành Đ (nam), sinh ngày 07/12/2014 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi, chị Ngh không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chứng cứ do chị Ngh giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, bản sao Sổ hộ khẩu, bản sao Giấy khai sinh của cháu Mai Phương Ng và cháu Mai Thành Đ.

Đối với bị đơn Mai Thanh S : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của chị Ngh nhưng anh S không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, anh S cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho anh S và đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2021, anh S trình bày: Anh Mai Thanh S và chị

Huỳnh Thị Xiếu Ngh kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/5/2012 là đúng. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 (hai) con chung là cháu Mai Phương Ng (nữ) sinh ngày 08/12/2012 và Mai Thành Đ (nam), sinh ngày 07/12/2014. Tuy nhiên, do không hợp tính tình nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, vợ chồng thường xuyên tranh chấp cãi vã, không yêu thương quý lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt nên hiện nay hai người không còn sống chung với nhau nữa.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh S đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Xiếu Ngh .

- Về con chung: Cháu Mai Phương Ng (nữ) sinh ngày 08/12/2012 có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Mai Thành Đ (nam), sinh ngày 07/12/2014 còn nhỏ nên anh S đồng ý giao hai con chung cho chị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng; anh S không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, anh S xin được vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc không thể tham dự được khi Tòa án tiến hành xét xử.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản ghi lời khai của cháu Mai Phương Ng và Biên bản ghi lời khai của anh Mai Thanh S.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng đối với bị đơn anh Mai Thanh S , trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh S vắng mặt nhưng anh S có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ngh được ly hôn với anh Mai Thanh S , giao cho chị Ngh được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh S không phải cấp dưỡng

cho con; không xem xét, giải quyết về tài sản và nợ chung do không có yêu cầu; chị Ngh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngh khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh S và yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Yêu cầu của chị Ngh được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Mai Thanh S có yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh của cháu Mai Phương Ng và cháu Mai Thành Đ cũng như việc thừa nhận của anh S ; đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của chị Ngh về việc kết hôn với anh S được Ủy ban nhân dân xã L , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/5/2012 và vợ chồng đã có 02 con chung là sự thật. Vì vậy, giữa chị Ngh và anh S đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, từ năm 2018 đến nay, chị Ngh và anh S không còn chung sống với nhau nữa; mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bốn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không biết được thông tin về tình trạng cuộc sống của nhau; không cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Như vậy, chị Ngh và anh S đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Ngh được ly hôn với anh S .

Đối với quyền nuôi con chung: Tại thời điểm xét xử vụ án cháu Mai Phương Ng có nguyện vọng muốn sống với mẹ, đồng thời hai cháu Mai Phương Ng và Mai Thành Đ hiện đang sống với mẹ như vậy chị Ngh đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình. Về phía anh S , suốt thời gian chị Ngh nuôi con, anh S đã không có sự quan tâm, nuôi dưỡng, chăm lo ở mức cần thiết đối với con chung; anh S đã vi phạm nghĩa vụ và quyền của cha mẹ như quy định của điều luật đã viện dẫn ở trên. Mặc khác, chị Ngh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị Ngh được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu Mai Phương Ng (nữ) sinh ngày 08/12/2012 và Mai Thành Đ (nam), sinh ngày 07/12/2014 đến đủ 18 tuổi; đồng thời, ghi nhận ý chí tự nguyện của chị Ngh về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con

Nguyên đơn tiếp tục khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Ngh phải chịu là 300.000 đồng, theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Xiếu Ngh được ly hôn với anh Mai Thanh S .

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cho chị Ngh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Mai Phương Ng (nữ) sinh ngày 08/12/2012 và Mai Thành Đ (nam), sinh ngày 07/12/2014 đến đủ 18 tuổi. Ghi nhận ý chí tự nguyện của chị Ngh , về việc không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con.

Trong thời gian chị Ngh nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

Vì quyền lợi về mọi mặt của hai cháu Ng và Đ , chị Ngh có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi nghĩa vụ và mức cấp dưỡng cho con; anh S có thể yêu cầu giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Các đương sự thực hiện quyền này theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngh phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006387 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, chị Ngh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị Xiếu Ngh có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; anh Mai Thanh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã L , thị xã Vĩnh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU